

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Thiện;

Ông Trần Thạch Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tuấn Kiệt, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Kim N**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 4, thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Đào QT**, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp Phước Hoà, xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Kim N trình bày: Chị và anh QT kết hôn năm 2009 tại UBND thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, anh QT thường xuyên không phụ tiền chi tiêu trong gia đình; tuy sống chung nhưng mọi việc, mọi chi tiêu trong gia đình chị phải tự gánh vác chăm lo cho cả gia đình nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Bên cạnh đó, chị và mẹ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn do mẹ luôn bao bọc, bệnh vực anh QT. Mặc dù mâu thuẫn gia đình đã được người thân hai bên nhiều lần hoà giải nhưng không thành; chị và anh QT đều không còn tình cảm nên đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2019. Năm 2020 anh QT có tìm gặp chị và con để đoàn tụ nhưng chỉ được một tháng thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nên tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Năm 2021, chị bị tai nạn giao thông gây

chân nhưng anh QT và mẹ chồng đều không quan tâm chăm sóc cho chị và con gái. Do chị và anh QT mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai bên sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh QT.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Đào Gia H, sinh ngày 24-6-2010. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh QT cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 6-2025 cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào QT trình bày: Anh QT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh QT

Về con chung: Giao chị N nuôi dưỡng chăm sóc con chung, anh QT cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Dương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; anh QT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh QT tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND thị trấn Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống chị N, anh QT phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh QT thiếu sự quan tâm đến vợ con, ít chia sẻ gánh nặng kinh tế trong gia đình. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ đầu năm 2019 cho

đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình tố tụng, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh QT nhưng anh QT không tham gia tố tụng, không có thiện chí hòa giải, tìm giải pháp đoàn tụ với chị Nghĩa. Do đó, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị N và anh QT đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2.2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Đào Gia H, sinh ngày 24-6-2010.

Chị N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hân và yêu cầu anh QT cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 6/2025 cho đến khi con trưởng thành. Thấy rằng, cháu Hân có nguyện vọng tiếp tục chung sống cùng chị N. Anh QT không tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến về con chung. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N về việc tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hân; mức cấp dưỡng chị N yêu cầu phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị N phải chịu 300.000 đồng.

Anh QT phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 4, Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim N.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N và anh Đào QT chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2 Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Đào Gia H, sinh ngày 24-6-2010.

Chị Nguyễn Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Đào Gia H. Anh Đào QT có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 6/2025 cho đến khi con trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Đào QT được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005037 ngày 12-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (đã nộp xong).

2.2. Anh Đào QT phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND TT.DMC;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hạ